BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3194/TTr-BNV	*Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức

(Phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 13/5/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4177/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đồng ý về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) để bãi bỏ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP)[1].

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

a) Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII: Đặt ra một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 là "Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài".

b) Nghị quyết số 51-NQ/TW[2]: " Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong nước, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo".

---

[1] Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2021.

[2] Nghị quyết 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trương ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế".

c) Nghị quyết số 57-NQ/TW[3]: "Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia".

d) Kết luận số 127-KL/TW: " Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp".

đ) Kết luận số 155-KL/TW[4]: "Tập trung chỉ đạo cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tốt yêu cầu phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp".

e) Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Nghị quyết số 18-NQ/TW[5], việc giữ chân cán bộ tốt, có năng lực, phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ và thu hút, trọng dụng người có tài năng vào khu vực công là nhiệm vụ cấp thiết.

2. Cơ sở pháp lý

a) Điều 28, Điều 29 Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

b) Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

c) Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa (sửa đổi) năm 2025;

d) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

3. Cơ sở thực tiễn

a) Để kịp thời triển khai Luật Cán bộ, công chức năm 2025 sau khi được Quốc hội thông qua và thực hiện hiệu quả, đồng bộ trong việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, với chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hoạt động thông suốt, không tạo khoảng trống pháp lý và đáp ứng yêu cầu cấp bách về cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức để quy định chi tiết Điều 28, Điều 29 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và đáp ứng yêu cầu các chủ trương nêu trên.

b) Về thực trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ

Trước bối cảnh đất nước ta đang thực hiện quyết liệt công cuộc cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đội ngũ công chức phải đối mặt với nhiều thách thức mới như: khối lượng công việc nhiều hơn, yêu cầu về tiến độ, chất lượng sản phẩm và trách nhiệm cá nhân cao hơn, đồng thời phải nhanh chóng thích nghi với công nghệ số, ứng dụng AI

---

[3] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

[4] Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

[5] Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

để nâng cao hiệu quả trong công việc. Theo đó, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để kịp thời trang bị, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho công chức theo yêu cầu vị trí việc làm là nhiệm vụ cấp thiết để xây dựng được đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

Từ căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, tạo hành lang pháp lý để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Ban hành chính sách về đào tạo, bồi dưỡng công chức để đổi mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đồng bộ về chính sách đối với công chức trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, hiện đại, đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ, phù hợp với Luật cán bộ, công chức năm 2025; kế thừa các quy định còn phù hợp, bổ sung những nội dung mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với hệ thống văn bản quy định về công chức.

b) Tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đào tạo, bồi dưỡng công chức của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

c) Tập trung bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Đổi mới nội dung chương trình, tài liệu, phương thức bồi dưỡng, tránh trùng lặp về nội dung chương trình, kết hợp kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước trong bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và tập trung bồi dưỡng (vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ) góp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức một cách thực chất; xây dựng các công cụ và kết quả đánh giá năng lực của công chức làm căn cứ xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng công chức của các bộ, ngành, địa phương và nhiệm vụ tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

e) Lấy học viên làm trung tâm, giảm tối đa các loại chứng chỉ chương trình bồi dưỡng không thiết thực, bảo đảm quyền được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.

f) Khuyến khích công chức không ngừng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nguyên tắc, nội dung, chương trình, hình thức và quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã).

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng xây dựng Nghị định, Bộ Nội vụ đã khẩn trương thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương.

2. Lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

4. Ngày …./…../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số …./BCTĐ-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 45 điều, trong đó:

- Chương I. Quy định chung gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3).
- Chương II. Đào tạo công chức gồm 10 điều (từ Điều 4 đến Điều 13).
- Chương III. Bồi dưỡng công chức gồm 17 điều (từ Điều 14 đến Điều 30).
- Chương IV. Giảng viên gồm 03 điều (từ Điều 31 đến Điều 33).
- Chương V. Kinh phí, quyền lợi, trách nhiệm của công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng gồm 03 điều (từ Điều 34 đến Điều 36).
- Chương VI. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng gồm 06 điều (từ Điều 37 đến Điều 42).
- Chương VII. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều (từ Điều 43 đến Điều 45).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Về yêu cầu đào tạo (Điều 4)

Theo tinh thần đổi mới của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, công chức khi tuyển dụng phải đáp ứng

tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đại học và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, đồng thời, trước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong hệ thống công vụ thì công tác đào tạo công chức phải có sự đổi mới, tạo hành lang pháp lý để đào tạo các chuyên ngành mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và sự phát triển của đất nước, do đó, Bộ Nội vụ đề xuất quy định:

a) Đào tạo bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học cho công chức để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị đối với các chuyên ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

b) Đào tạo trình độ sau đại học cho công chức nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị.

c) Việc đào tạo công chức thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo.

2.2 Điều kiện cử đi đào tạo (Điều 5)

a) Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung quy định điều kiện cử đi đào tạo bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với lĩnh vực đào tạo gắn với khoa học công nghệ, chuyển đổi số:

- Có thời gian công tác từ đủ 02 năm trở lên và 02 năm liên tục trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Không quá ***35 tuổi*** tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.
- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất ***gấp 03 lần*** thời gian đào tạo.
- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 4.

b) Bên cạnh quy định về thời gian công tác như trước đây thì tại dự thảo Nghị định này quy định điều kiện đi học sau đại học đối với công chức: (1) Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; (2) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

Việc quy định tăng độ tuổi cử đi đào tạo thạc sĩ lên 45 tuổi và thời gian cam kết công chức công tác tại cơ quan, đơn vị tăng lên 03 lần để phù hợp với độ tuổi nghỉ hưu đã được kéo dài theo quy định tại Bộ Luật Lao động năm 2019 và bảo đảm có chế tài đủ mạnh để giữ chân công chức tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị cử đi học sau khi công chức hoàn thành khóa đào tạo.

2.3. Thành lập Hội đồng xét đền bù (Điều 10)

Bỏ quy định "Đại diện công đoàn của đơn vị sử dụng công chức" sửa thành "Đại diện cấp ủy của đơn vị sử dụng công chức" vì thực hiện Kết luận số 157-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính thì không thành lập tổ chức công đoàn trong cơ quan hành chính.

2.4 Nội dung bồi dưỡng (Điều 14)

Bộ Nội vụ đề xuất nội dung bồi dưỡng để phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

a) Lý luận chính trị.

b) Kiến thức quốc phòng và an ninh.

c) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.

d) Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

đ) Công chức được bổ nhiệm vào vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phải học các chương trình bồi dưỡng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

e) Công chức chuyên môn, nghiệp vụ học các chương trình bồi dưỡng quy định tại khoản 4 Điều này.

2.5. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng (Điều 15)

a) Bộ Nội vụ đề xuất không quy định chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch để phù hợp với quy định về ngạch công chức tại Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2025.

b) Bộ Nội vụ đề xuất các loại chương trình, tài liệu bồi dưỡng (không bao gồm chương trình, tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh), cụ thể như sau:

- Bộ Nội vụ đề xuất không quy định chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch để phù hợp với quy định về ngạch công chức tại Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2025.

- Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Nội vụ đề xuất thực hiện chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm cho công chức như sau:

(1) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: Giữ như quy định hiện nay nhưng sửa thành yêu cầu bắt buộc sau khi được bổ nhiệm.

(2) Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: Để phù hợp với chủ trương tập trung bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc và nhu cầu tự nghiên cứu, học tập của công chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025, bảo đảm công chức được trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện được khối lượng công việc ngày càng nhiều và yêu cầu chất lượng ngày càng cao trong hoạt động công vụ.

2.6. Yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng (Điều 16)

Ngoài tiếp thu, kế thừa các quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đề xuất quy định: Công chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, tăng cường ý thức, trách nhiệm của công chức trong lựa chọn các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị

trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để nâng cao trình độ, năng lực thực thi công vụ, bảo đảm thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm.

2.7 Quản lý chương trình bồi dưỡng (Điều 17)

Bộ Nội vụ đề xuất quản lý chương trình bồi dưỡng bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương, cụ thể:

a) Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị.

b) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

a) Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành, quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức theo ngành, lĩnh vực và thuộc thẩm quyền quản lý.

2.8 Về phân công tổ chức bồi dưỡng (Điều 25)

Bộ Nội vụ đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo quy định mới tại Nghị định này bảo đảm đồng bộ với thẩm quyền sử dụng công chức và phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

a) Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định;

b) Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp xã; chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương;

c) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao.

2. Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

a) Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị được giao bồi dưỡng theo quy định;

b) Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

c) Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao.

3. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương tổ chức bồi dưỡng các chương trình sau:

a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước bắt buộc sau khi bổ nhiệm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương;

b) Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Chương trình bồi dưỡng khác do cấp có thẩm quyền giao.

2.9 Hình thức tổ chức bồi dưỡng (Điều 27)

Bộ Nội vụ đề nghị thay loại hình bồi dưỡng "từ xa" thành "trực tuyến" để phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng.

2.10 Về điều khoản thi hành (Điều 44)

Bộ Nội vụ đề nghị quy định khoản chuyển tiếp như sau:

a) Bộ Nội vụ đề nghị quy định khoản chuyển tiếp về thực hiện chế độ, chính sách đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP để tạo điều kiện, cơ hội cho công chức khi có đủ điều kiện về trình độ đào tạo được bố trí vào vị trí việc làm phù hợp và có chế tài dừng thực hiện chế độ, chính sách đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học khi công chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện nghỉ theo chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP[6].

b) Bộ Nội vụ đề nghị quy định khoản chuyển tiếp "Công chức có chứng chỉ hoàn thành các chương trình bồi dưỡng tại điểm a khoản 5 Điều 17 trong nội dung khoản 4 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP hoặc đã được bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý trước ngày 30 tháng 6 năm 2025 thì không phải tham gia chương trình bồi dưỡng tương ứng theo quy định tại Nghị định này" để công chức không phải học lại các chương trình bồi dưỡng đã hoàn thành, tạo sự ổn định cho công chức làm việc, không gây xáo trộn và lãng phí nguồn lực, kinh phí trong bồi dưỡng công chức.

3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định không phát sinh về thủ tục hành chính mới.

4. Về phân cấp, phân quyền: Nghị định quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và các Luật khác có liên quan.

---

[6] Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN

Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Nghị định được bố trí từ ngân sách nhà nước, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể huy động kinh phí để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

VII. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định đào tạo, bồi dưỡng công chức, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản thuyết minh, so sánh nội dung dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTCP Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Hải Long